


<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #0000FF; color: white; text-align: center;"><b>Health</b></td> <td style="text-align: center;"><b>4</b></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FF0000; color: white; text-align: center;"><b>Fire</b></td> <td style="text-align: center;"><b>0</b></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FFFF00; text-align: center;"><b>Reactivity</b></td> <td style="text-align: center;"><b>0</b></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #000000; color: white; text-align: center;"><b>Personal Protection</b></td> <td style="text-align: center;"><b>J</b></td> </tr> </table>	<b>Health</b>	<b>4</b>	<b>Fire</b>	<b>0</b>	<b>Reactivity</b>	<b>0</b>	<b>Personal Protection</b>	<b>J</b>
<b>Health</b>	<b>4</b>										
<b>Fire</b>	<b>0</b>										
<b>Reactivity</b>	<b>0</b>										
<b>Personal Protection</b>	<b>J</b>										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<p><b>Tên gọi:</b> Potassium dicromat</p> <p><b>Tên thương mại:</b></p> <p><b>Số CAS:</b> 7778-50-9</p> <p><b>Số UN:</b></p> <p><b>Số đăng ký EC:</b></p> <p><b>Tên nhà sản xuất:</b></p> <p><b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.</p>	<p><b>Đơn vị sử dụng:</b></p> <p>VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH</p> <p>Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p> <p>159 Hung Phú, P.8, Q.8, TP.HCM</p> <p>Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719</p> <p><b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115</p>										
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
Potassium dicromat	7778-50-9	$K_2Cr_2O_7$	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<p>- <b>Tác động cấp tính</b></p> <p><i>Tiếp xúc với mắt:</i> rất nguy hại.</p> <p><i>Nuốt phải:</i> rất nguy hại.</p> <p><i>Hít phải:</i> rất nguy hại.</p> <p><i>Tiếp xúc với da:</i> rất nguy hại</p>											

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<p>- <b>Tác động mãn tính</b></p> <p>Hơi nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da.</p> <p><b>Gây ung thư:</b> phân loại A1 bởi ACGIH.</p> <p><b>Gây đột biến gen:</b> gây đột biến gen tế bào soma.</p> <p><b>Gây quái thai:</b> không có giá trị.</p> <p><b>Độc tính phát triển:</b> không có giá trị. Các chất có thể gây độc máu, thận, phổi, gan, đường hô hấp trên, da, mắt. Tiếp xúc nhiều lần hay kéo dài tiếp xúc với chất này có thể làm tổn thương cơ quan. Lặp đi lặp lại tiếp xúc với một loại vật liệu có độc tính cao có thể làm suy giảm sức khỏe bởi một tích lũy trong một hoặc nhiều bộ phận cơ thể con người.</p>		
<p><b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b></p>		
<p>- <b>Tiếp xúc với mắt</b></p> <p>Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát tròng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút và gặp bác sĩ chuyên khoa.</p> <p>- <b>Tiếp xúc với da</b></p> <p>Rửa bằng xà phòng và nước, thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.</p> <p>- <b>Hít vào</b></p> <p>Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân.</p> <p>Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát.</p> <p>Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện.</p> <p>- <b>Nuốt vào</b></p> <p>Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...</p>		
<p><b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b></p>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặc tính cháy của hóa chất:</b> không cháy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> không có giá trị</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b> <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy:</b> không áp dụng</li> <li>- <b>Lưu ý nguy cơ cháy:</b> nguy hiểm tiếp xúc với các vật liệu hữu cơ. Tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy hoặc hữu cơ có thể gây cháy. Khi bị nung nóng phân hủy nó phát ra khói độc hại của oxit kali</li> <li>- <b>Lưu ý nguy cơ nổ:</b> phản ứng nổ với hydrazin, và hydroxylamin anhydrous.</li> </ul>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b> Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b> Là hóa chất oxy hóa. Ngừng bị rò rỉ nếu không có rủi ro. Tránh tiếp xúc với vật liệu cháy. Đứng tránh xa vào hóa chất, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và ngăn chặn đổ tràn tới hệ thống cống.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b> Giữ bình hóa chất luôn khô, tránh xa nguồn nóng, nguồn phát lửa, không được nuốt, không</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<p>được hít bụi hóa chất. Không bao giờ cho nước vào sản phẩm này. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặc nạ hô hấp. Nếu cảm thấy không khỏe, cần gọi cấp cứu. Tránh các tác nhân khử, vật liệu dễ cháy, chất hữu cơ.</p> <p>- <b>Tồn trữ</b> Là chất oxy hóa nên lưu trữ ở 1 ngăn cách biệt và an toàn.</p>		
<p><b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>		
<p>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b> Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.</p> <p>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang thích hợp, găng tay.</p> <p>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</p> <p>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> CEIL: 0,1 (mg (CrO<sub>3</sub>) / m) bởi OSHA (PEL) [Hoa Kỳ] TWA: 0,05 (mg (Cr) / m) từ ACGIH (TLV) [Hoa Kỳ].</p>		
<p><b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<p>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể rắn.</p> <p>- <b>Mùi:</b> không mùi.</p> <p>- <b>Vị:</b> đắng, kim loại.</p> <p>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 294.2 g/mol.</p> <p>- <b>Màu:</b> đỏ cam.</p> <p>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> 4 (tính axit).</p> <p>- <b>Điểm sôi:</b> nhiệt độ phân hủy: 500°C.</p> <p>- <b>Điểm nóng chảy:</b> 398°C.</p> <p>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</p>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> 2,676 ở 25°C; 1,6 ở 20°C.</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> xem sự hòa tan.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> tan trong nước lạnh, nước nóng, không tan trong cồn.</li> </ul>		
<p><b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> vật liệu không tương thích</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> phản ứng với chất khử, vật liệu dễ cháy, vật liệu hữu cơ, kim loại, axit, kiềm.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Đặc biệt phản ứng với:</b> phản ứng mãnh liệt hoặc đốt cháy với etylen glycol trên 100°C, dễ dàng oxy hóa vật liệu như gỗ, giấy, nhôm, lưu huỳnh, sắt, vonfram, acid sulfuric + aceton.</li> <li>- <b>Các chú thích về ăn mòn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<p><b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> hấp thụ qua da, hô hấp, tiêu hóa, mắt.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> liều độc cấp tính qua đường miệng LD<sub>50</sub>: 25 mg/kg (chuột), nhiễm độc da cấp tính LD<sub>50</sub>: 14 mg/kg (thỏ).</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người</b></li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
--	---	--------------------------------

**Gây ung thư:** phân loại A1 bởi ACGIH.

**Gây đột biến gen:** gây đột biến gen tế bào soma.

Các chất có thể gây độc máu, thận, phổi, gan, đường hô hấp trên, da, mắt.

- **Ảnh hưởng độc tính lên con người:** nguy hiểm trong trường hợp sau: cực kỳ nguy hại với da, tiêu hóa, đường hô hấp, tiêu hóa, mắt.
- **Lưu ý độc tính trên động vật:** liều lượng thấp nhất được công bố: LDL [Man] - Route: Oral; Liều lượng: 143 mg / kg LDL [TRỄ] - Route: Oral; Liều lượng 26 mg / kg.
- **Lưu ý ảnh hưởng mãn tính khác lên con người:** xâm nhập vào nhau thai ở động vật. Có thể gây ra tác dụng phụ sinh sản và dị tật bẩm sinh (gây quái thai). Có thể ảnh hưởng đến vật liệu di truyền (gây đột biến).
- **Lưu ý ảnh hưởng độc tính khác lên con người**

**Độc cấp tính**

**Da:** gây kích ứng da và có thể gây bỏng da. Nó có thể được hấp thụ bởi da. Loét sâu da bàn tay, do tiếp xúc nghề nghiệp có thể xâm nhập sâu (xương) trong trường hợp nghiêm trọng.

**Mắt:** gây mắt kích ứng và có thể bỏng mắt. Nó có thể gây thiệt hại nghiêm trọng như mất thị lực thoáng qua, giác mạc phồng lên, loạn thị không thường xuyên và gây mê.

**Hít phải:** kích ứng đường hô hấp. Hít phải bụi hay sương mù cũng có thể gây kích ứng mũi và mắt. Các triệu chứng có thể bao gồm hắt hơi, sổ mũi, ban đỏ cổ họng, tổn thương vách ngăn mũi, hoặc thủng chảy máu.

**Nuốt phải:** có hại nếu nuốt phải. Khi nuốt với số lượng nhỏ, nó có thể gây bỏng thực quản, phế quản và thủng dạ dày. Các triệu chứng có thể bao gồm đau thực quản, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đường tiêu hóa gây kích ứng và chảy máu, suy hô hấp, tím tái, hôn mê, và chết. Hóa chất cũng có thể ảnh hưởng đến hệ tim mạch (sốc tim mạch, mạch máu ngoại biên sụp đổ, hệ thống tiết niệu (thận - viêm thận với đường niệu, hoại tử ống thận cấp tính, suy thận), gan (nồng độ men gan cao), hành vi / hệ thống thần kinh trung ương / hệ thống thần kinh (buồn ngủ, mất điều hòa, chóng mặt, chuột rút ở cơ bắp). Hóa chất cũng có thể ảnh hưởng đến thiếu máu, (đặc trưng bởi chóng mặt, buồn ngủ, nhức đầu, khó thở, tím tái với làn da

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<p>hơi xanh, tím nhanh).</p>		
<p><b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> độc tính sinh thái trong nước (LC<sub>50</sub>): 75 mg / l 96 giờ [Cá (Striped bass)]. 1,5 mg / l 24 giờ [Daphnia (bo bo)]. 17,3 mg / l 11 giờ [Cá (Fathead minnow)].</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.</li> <li>- <b>Độc tính sản phẩm phân hủy:</b> rất độc hại.</li> </ul>		
<p><b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</li> <li>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b> <i>Tái sử dụng nếu có thể</i> <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> <i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.</li> <li>• Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.</li> </ul> <i>Xử lý hóa chất dạng hơi:</i> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài. </li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
--	--	--------------------------------

Chú ý:

- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng).
- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.
- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.
- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.

**14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN**

- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- **Xếp loại DOT:** class: 6.1: vật liệu độc hại.  
**Nhận dạng:** rắn, độc, chất oxy hóa, UNNA: 3086 PG: I.

**15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

- **Quy chuẩn áp dụng**  
Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002  
Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009
- **Xếp loại khác**  
**DSCL:** nguy hại khi tiếp xúc với da. R25- độc khi nuốt phải. R26- rất độc hại khi hít phải. R37/38- kích ứng với hệ hô hấp và da. R41- nguy hại tổn thương mắt. R43- gây dị ứng da. R46- có thể tổn thương vật liệu di truyền. R49- có thể gây ung thư nếu hít phải. R50/53- rất độc cho quần thể thủy sinh, có thể gây ảnh hưởng lâu dài đến hệ thủy sinh. S45- trong trường hợp xảy ra tai nạn hay cảm thấy không khỏe, gọi sự trợ giúp từ y tế. S53- hạn chế tiếp xúc – độc hướng dẫn trước khi sử dụng. S60- lọ chứa và hóa chất phải được xử lý theo chất thải nguy hại. S61- hạn chế thải ra môi trường.  
**HMIS (U.S.A.)**  
Độc hại sức khỏe: 4  
Nguy hiểm cháy: 0



<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Potassium dicromat</b></p>	<p>MSDS: 82 16/10/2012</p>
<p>Độ hoạt hóa: 0 Bảo vệ cá nhân: E <i>National Fire Protection Association (U.S.A.):</i> Sức khỏe: 4 Khả năng cháy: 0 Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:</p>		
<p><b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông tin tham khảo:</b> Potassium dicromat MSDS – science lab.com, INC, Mỹ</li> <li>- <b>Ngày ghi:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.</li> </ul> <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		